



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

MÔN HỌC

LUẬT THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ



MỤC TIÊU MÔN HỌC

THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ

KINH
TẾ
QUỐC
TẾ

TIỀN TỆ
QUỐC TẾ

PHÁT TRIỂN
QUỐC TẾ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu học tập môn Luật thương mại quốc tế, Khoa CT-L, 2023.
- Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Đại học Luật Hà Nội, 2022.
- Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Đại học Luật TP.HCM, 2022.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

WEBSITE THAM KHẢO

- <http://www.trungtamwto.vn> (Trung tâm WTO – Liên đoàn Thương mại & Công nghiệp Việt Nam)
- <http://www.customs.gov.vn> (Hải quan Việt Nam)
- <http://mutrap.org.vn> (Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của châu Âu)
- http://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/dispu_status_e.htm (các vụ tranh chấp WTO)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương 1 → **Tổng quan luật thương mại quốc tế**

Chương 2 → **WTO**

Chương 3 → **Các nguyên tắc của WTO**

Chương 4 → **GATT 1994**

Chương 5 → **GATS**

Chương 6 → **TRIPS**

Chương 7 → **ADA**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương 8

Giải quyết tranh chấp thương mại trong WTO

Chương 9

PL về mua bán hàng hóa quốc tế

Chương 10

Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ *

1. Phân tích những vấn đề pháp lý đối với Việt Nam trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) (N.3 –TTr 12/2)
2. Phân tích những vấn đề pháp lý các vụ kiện chống bán phá giá hàng hóa xuất khẩu VN ở nước ngoài. (N.1 –TTr 19/2)
3. Giải pháp cho doanh nghiệp Việt Nam ký kết, thực hiện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế hiệu quả. (N.2-TTr 19/2)
4. Xuất khẩu lao động của Việt Nam: thực trạng và giải pháp. (N.4 –TTr 12/2)

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ *

1. Phân tích những vấn đề pháp lý đối với Việt Nam trong khuôn khổ Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)
2. Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển và những vấn đề pháp lý.
3. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu: Thực trạng và kiến nghị.
4. Thực trạng áp dụng Công ước về hệ thống hài hoà mô tả và mã số hàng hoá (Công ước HS) trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại Việt Nam.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

5. Xu hướng xuất FOB, nhập CIF của thương nhân Việt Nam: Bình luận và giải pháp.
6. Phân tích vụ DS 404: Một khởi đầu thuận lợi cho Việt Nam khi giải quyết tranh chấp theo cơ chế của WTO.
7. Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu: Thực tiễn và những vấn đề pháp lý cần lưu ý.
8. Phân tích các vụ kiện chống bán phá giá hàng hóa xuất khẩu VN ở nước ngoài.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 9.** Hoạt động môi giới thuê tàu biển: Thực trạng và kiến nghị.
- 10.** Giải pháp cho doanh nghiệp Việt Nam ký kết, thực hiện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế hiệu quả.
- 11.** Thực trạng áp dụng các biện pháp phi thuế quan để bảo hộ sản xuất trong nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của VN.
- 12.** Xuất khẩu lao động của Việt Nam trong những năm gần đây: thực trạng và giải pháp.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 13.** Tu chính án Byrd của Hoa kỳ trong mối liên hệ với các quy định về chống bán phá giá của WTO.
- 14.** Vận đơn đa phương thức FIATA và những điều cần lưu ý khi sử dụng
- 15.** Xây dựng chính sách và pháp luật về phòng vệ thương mại trong bối cảnh VN tăng cường tham gia các hiệp định thương mại tự do.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 16.** Tự vệ thương mại trong khuôn khổ WTO và tính khả thi của các biện pháp tự vệ khẩn cấp trong khuôn khổ hiệp định GATS.
- 17.a.** Chuyển giao công nghệ trong khuôn khổ TRIPS: Sự cần thiết của một mô hình hợp tác giữa các nước kém phát triển và các nước phát triển.
- 17.b.** Vận chuyển hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không và những vấn đề pháp lý.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

18. Quy chế bắt buộc chuyển giao độc quyền sáng chế và nhập khẩu song song nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe trong khuôn khổ TRIPS: tính hiệu quả và khả năng áp dụng thực tế tại các nước đang phát triển.

19. Phương pháp quy về không (Zeroing): Vi phạm hay không vi phạm Điều 2.4 Hiệp định chống bán phá giá của WTO.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 20.** Bàn về giá trị pháp lý của các phán quyết của Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO trong pháp luật thương mại của Hoa Kỳ: Lý luận và thực tiễn.
- 21.** Nghĩa vụ chứng minh trong quy trình giải quyết tranh chấp của WTO.
- 22.** Thực tiễn vận dụng chế độ đối xử đặc biệt và khác biệt của các nước đang phát triển trong các vụ kiện trợ cấp tại WTO

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 23.** Các vụ kiện tự vệ thương mại tại WTO:
Lý luận và thực tiễn
- 24.** Trả đũa thương mại trong WTO: Rào cản pháp lý đối với quá trình tự do hóa thương mại.
- 25.** “Đánh thuế kép” (double counting) theo Điều VI.5 Hiệp định GATT 1994: lý luận và thực tiễn.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 26.** Ngoại lệ chung theo Điều XX GATT 1994 trong các vụ kiện của WTO.
- 27.** Nguyên tắc giải thích điều ước quốc tế trong các vụ kiện của WTO.
- 28.** Phân tích cơ chế giải quyết tranh chấp chính sách thương mại giữa các quốc gia thành viên của WTO.

DANH MỤC CHUYÊN ĐỀ

- 29.** Vận động hành lang: Từ thực tiễn của Hoa Kỳ.
- 30.** Phân tích các vụ kiện chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu tại Việt Nam.
- 31.** Phân tích các vụ kiện chống bán phá giá hàng hóa xuất khẩu VN ở nước ngoài.
- 32.** Ngoại lệ theo Điều 24 của GATT: Thực tiễn và những vấn đề pháp lý cần lưu ý.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

Nhận đề tài

Đọc tài liệu

Hiểu vấn đề

Làm đề cương

**GV hướng dẫn
duyet đề cương**

Phân công soạn

Họp kiểm tra tiến độ

**Tổng kết, hoàn thiện slide
Chuẩn bị kịch bản thuyết trình**

THANG ĐIỂM BÀI WORD CHUYÊN ĐỀ

| Hình thức tiểu luận | Văn phong khoa học | Cơ sở Lý luận | Phân tích thực trạng | Giải pháp, kiến nghị |
|----------------------|--------------------|---------------|----------------------|----------------------|
| 1 | 1 | 2 | 3 | 3 |
| TỔNG ĐIỂM: 10 | | | | |

THANG ĐIỂM BÀI THUYẾT TRÌNH

| Hình thức slide thuyết trình | Nội dung slide thuyết trình | Tương tác với người nghe | Kỹ năng diễn đạt | Trả lời câu hỏi | |
|------------------------------|-----------------------------|--------------------------|------------------|-----------------|--|
| 2 | 3 | 1 | 2 | 2 | |

TỔNG ĐIỂM: 10 (Lớp 50%; GV 50%)

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

SỐ TIẾT GIẢNG: 2

THẢO LUẬN: 1

TỰ HỌC: 6

NỘI DUNG CHƯƠNG 1

1

Khái niệm luật thương mại quốc tế

2

Chủ thể thương mại quốc tế

3

Nguồn luật thương mại quốc tế

4

Giao dịch thương mại quốc tế

1. Khái niệm luật thương mại quốc tế

- Tổng thể:
 - Các nguyên tắc
 - Quy phạm
 - Tập quán
- ☞ Điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong hoạt động TMQT.

1. Khái niệm thương mại quốc tế

TMQT (International Trade)

- Hoạt động Thương mại quốc tế giữa các quốc gia (Chính sách TMQT, mua sắm chính phủ)

TMQT (International Commerce)

- Hoạt động thương mại quốc tế của các thương nhân (tổ chức kinh tế + cá nhân kinh doanh).

Thương mại quốc tế - quan điểm VN

- VN: TMQT là hoạt động thương mại vượt qua biên giới quốc gia / hải quan
- Dấu hiệu TMQT: *(yếu tố nước ngoài)*
 - Chủ thể có quốc tịch khác nhau.
 - Đối tượng của quan hệ TM (hàng hoá, dịch vụ) ở nước ngoài
 - Sự kiện làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ TM xảy ra ở nước ngoài.

Hàng hóa trong thương mại quốc tế

- Những sản phẩm được:
 - Liệt kê
 - Mô tả
 - Mã hoá
- ☞ Trong Công ước về Hệ thống hài hoà mô tả và mã số hàng hoá (phiên bản 2012) của Tổ chức Hải quan thế giới

Công ước về hệ thống hài hoà mô tả và mã số hàng hoá

- International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System – (Convention HS)
- **Tổ chức hải quan thế giới (WCO):**
<http://www.wcoomd.org/en.aspx>
- Hiện có 179 quốc gia thành viên
- VN gia nhập Công ước năm 1990

Công ước HS *

- Hệ thống gồm:
 - Các quy tắc tổng quát (6 quy tắc nhằm phân loại hàng hoá vào một nhóm, phân nhóm nhất định)
 - Các chú giải bắt buộc (giải thích các phân nhóm)
 - Danh sách nhóm hàng (mã 4 chữ số) được sắp xếp một cách có hệ thống ứng với tên, mô tả và mã số hàng hoá.

Cấu trúc Công ước HS

- Cấu trúc Công ước HS: Phần nội dung + phụ lục.
- Phần nội dung Công ước: “Lời mở đầu” và 20 Điều, Khoản.

Nội dung Công ước HS

- Điều 1: Khái niệm các thuật ngữ sử dụng trong Công ước HS (Ví dụ: “HS”, “Hội đồng”, “Ban Thư ký”,...).
- Điều 2: Phụ lục: Ý nghĩa pháp lý của phụ lục và cấu trúc của phụ lục.
- Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các nước thành viên: Áp dụng đầy đủ 6 quy tắc phân loại hàng hóa theo HS, các chú giải pháp lý, mã Nhóm, Phân nhóm HS.

Nội dung Công ước HS

- Điều 4: Áp dụng HS từng phần đối với nước đang phát triển.
- Điều 5: Hỗ trợ kỹ thuật cho các nước đang phát triển.
- Điều 6: Công ước HS.
- Điều 7: Chức năng của Ủy ban HS.
- Điều 8: Vai trò của Tổ chức Hải quan thế giới.

Nội dung Công ước HS

- Điều 9: Thuế quan.
- Điều 10: Giải quyết tranh chấp giữa các nước thành viên.
- Điều 11: Điều kiện trở thành thành viên Công ước.
- Điều 12: Thủ tục trở thành thành viên Công ước.
- Điều 13: Hiệu lực.

Nội dung Công ước HS

- Điều 14: Áp dụng HS tại các vùng, lãnh thổ phụ thuộc.
- Điều 15: Rút khỏi Công ước.
- Điều 16: Thủ tục sửa đổi.
- Điều 17: Quyền của các bên tham gia.
- Điều 18: Bảo lưu.
- Điều 19: Thông báo của Tổng thư ký.
- Điều 20: Đăng ký tại Liên hợp quốc.

Phụ lục Công ước HS

Gồm 3 bộ phận chính:

- Các quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu theo HS.
- Chú giải Phần, Chương, Phân nhóm.
- Mã số Nhóm và Phân nhóm.

Phụ lục thường được gọi là “Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa” hay “hệ thống HS”.

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN - AEC

- *Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN (AHTN) 2012 (cập nhật 2017)*

Luật Việt Nam

- Thông tư 103/2015/BTC ngày 1/7/2015
Ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu,
nhập khẩu Việt Nam * *

Thuế quan trong thương mại quốc tế

- Thuế xuất - nhập khẩu
- Nhà nước đánh vào hàng hóa xuất – nhập khẩu
- Mục đích:
 - Tăng nguồn thu ngân sách
 - Bảo hộ sản xuất trong nước

Thuế quan trong thương mại quốc tế

- Danh mục thuế quan (Danh mục HS)
- Biểu thuế (mức thuế sàn, trần)
- Lộ trình cắt giảm thuế / tăng thuế

NGUYÊN TẮC CƠ BẢN LUẬT TMQT

1. Đối xử tối huệ quốc (Most Favoured Nation Treatment) *
2. Đối xử quốc gia (National Treatment)
3. Mở cửa/tiếp cận thị trường (Market access)
4. Thương mại công bằng (Fair Trade)
5. Minh bạch (Transparency)

2. Chủ thể thương mại quốc tế

Quốc gia

Pháp nhân thương mại

Cá nhân kinh doanh

3. Nguồn luật thương mại quốc tế

3.1

Hệ thống Luật thương mại quốc gia

3.2

Điều ước thương mại quốc tế

3.3

Tập quán thương mại quốc tế

3.1. Hệ thống Luật thương mại quốc gia

- ✓ Luật Thương mại 2005 (1/1/2006);
- ✓ Luật Đầu tư 2020 (1/7/2021);
- ✓ Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (1/7/2006);.v.v.

Áp dụng khi nào?

- ✓ Khi các bên thỏa thuận áp dụng;
- ✓ Khi có quy phạm dẫn chiếu đến (VD: Khi xác định quốc tịch doanh nghiệp, dẫn chiếu Luật Doanh nghiệp 2020).

3.2. Điều ước thương mại quốc tế

Đa phương

**Việt Nam – Khối,
cộng đồng, khu
vực.**

Song phương

**Việt Nam – Quốc
gia cụ thể**

Điều ước quốc tế song phương

- ✓ Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (Bilateral Trade Agreement - BTA) 2000;
- ✓ Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Nhật Bản (Vietnam - Japan Economic Partnership Agreement VJEPA) 2008;
- ✓ Hiệp định thương mại Việt – Lào 2015;
- ✓ Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam – Chile 2011.
- ✓ Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam – Hàn Quốc 2015.

CÂU HỎI

- 1.** Vì sao Hoa Kỳ không công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường?
- 2.** Vì sao Hoa Kỳ mặc dù không công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường nhưng vẫn ký Hiệp định thương mại với VN?
- 3.** Việc không được công nhận nền kinh tế thị trường tạo những khó khăn gì cho hàng hóa xuất khẩu của VN?

Vì sao Hoa Kỳ không công nhận VN có nền KTTT?

- Nền kinh tế thị trường XHCN của VN?
- Đối xử công bằng giữa DNTN – DNNN
- VN: không cho người dân quyền được sở hữu đất đai
- Thị trường lao động tự do
- Can thiệp vào hoạt động của Công đoàn
- Can thiệp, định giá hàng, dịch vụ

Vì sao Hoa Kỳ mặc dù không công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường nhưng vẫn ký Hiệp định thương mại với VN?

- Mỹ được lợi – người tiêu dùng Mỹ có thêm hàng hóa lựa chọn
- Hàng gia công ở VN chi phí thấp
- Vị trí địa lý VN quan trọng đối với chính sách quốc tế của Mỹ

Việc không được công nhận nền kinh tế thị trường tạo những khó khăn gì cho hàng hóa xuất khẩu của VN?

- **Bất lợi vì bị áp quy chế phi thị trường**
- **Dễ bị áp thuế chống bán phá giá**
- **Bị đánh thuế chồng thuế**

Điều ước quốc tế đa phương

- ✓ Hiệp định trong khuôn khổ WTO
- ✓ Hiệp định Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) 1992 ➔ **AEC - 2015**
- ✓ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) 2004
- ✓ Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)
- ✓ Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ (AIFTA) 2009
- ✓ Khu vực thương mại tự do ASEAN –Australia-New Zealand (AANZFTA) 2009

Nguồn của luật thương mại quốc tế

1. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại năm 1947 (General Agreement on Tariffs and Trade – GATT);
2. Tổ chức thương mại thế giới (WTO) 1995;
3. Liên minh châu Âu (*European Union* - EU);
4. Khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA);
5. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)
6. Hiệp định thương mại song phương.

GATT 1947

- ✓ Điều chỉnh TMQT đã 50 năm, nguyên tắc:
- ✓ Không phân biệt đối xử hàng hóa của các nước khác nhau. Được quy định bởi “Quy tắc tối huệ quốc” và “Quy tắc đối xử quốc gia”
- ✓ Mỗi nước chỉ bảo hộ ngành công nghiệp của mình bằng thuế quan. **Cấm** áp dụng hạn ngạch và các hạn chế định lượng khác.
- ✓ Minh bạch: Quy định của các thành viên phải được công bố công khai cho nhau.

GATT 1947

Quy tắc tối huệ quốc *Most Favoured Nation* (MFN)

- Mỗi thành viên phải áp dụng các quy tắc thuế quan công bằng cho tất cả các thành viên.

Quy tắc đối xử quốc gia National treatment rules (NTR)

- Đối xử với các sản phẩm nhập khẩu công bằng như sản phẩm nội địa.

3.3. Tập quán thương mại quốc tế

- Do Phòng thương mại quốc tế (ICC) - tổ chức quốc tế phi chính phủ - tập hợp, công bố
- Quy tắc ICC được dùng để điều chỉnh quan hệ hợp đồng thương mại quốc tế.
- Có 3 nhóm quy tắc: Ngân hàng; Bảo hiểm, thương mại quốc tế và vận tải quốc tế.

QUY TẮC ICC

- Điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế (INCOTERMS)
- Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ (UCP)
- Tập quán ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISBP)
- Các quy tắc thực hành về tín dụng dự phòng quốc tế (ISP)

Incoterms 2010

- ✓ **Incoterms 2010** (International Commerce Terms): Bộ quy tắc thương mại quốc tế do Phòng Thương mại Quốc tế *International Chamber of Commerce*, ICC) tại Paris ban hành.
- ✓ **Incoterms** quy định về giao nhận hàng, trách nhiệm trả tiền bốc dỡ, vận tải, bảo hiểm, chi phí thủ tục hải quan, chịu rủi ro đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển...

11 điều kiện Incoterms® 2010

Áp dụng cho mọi phương thức vận tải:

- 1) EXW - Ex Works: Giao tại xưởng
- 2) FCA - Free Carrier: Giao cho người chuyên chở
- 3) CPT - Carriage Paid To: Cước phí trả tới
- 4) CIP - Carriage & Insurance Paid To: Cước phí + bảo hiểm trả tới
- 5) DAT - Delivered at Terminal: Giao tại bến
- 6) DAP - Delivered at Place: Giao tại nơi đến
- 7) DDP - Delivered Duty Paid: Giao hàng đã nộp thuế

11 điều kiện Incoterms® 2010

Áp dụng cho vận tải đường biển và đường thủy nội địa:

- 8) FAS - Free Alongside Ship: Giao dọc mạn tàu**
- 9) FOB - Free On Board: Giao lên tàu**
- 10) CFR - Cost and Freight: Tiền hàng + cước phí**
- 11) CIF - Cost, Insurance and Freight: Tiền hàng + bảo hiểm + cước phí**

Áp dụng điều kiện Incoterms® 2010

- Trong hợp đồng phải ghi rõ: “Điều kiện được chọn, tên địa điểm, Incoterms® 2010”.
- VD: "FCA 38 Cours Albert 1er, Paris, France Incoterms® 2010”.
- **FCA**: Hàng giao cho người chuyên chở - Phí vận chuyển chưa trả.

ÁN LỆ (TIỀN LỆ PHÁP) QUỐC TẾ

(International legal precedent)

- Án lệ của WTO
- Án lệ của các cơ quan tài phán quốc tế (toà án quốc tế, trọng tài quốc tế)
- Án lệ của Toà án công lí EU

4. Giao dịch thương mại quốc tế

1

Hàng hóa

2

Dịch vụ

3

Đầu tư vốn

4

Sở hữu trí tuệ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

ÔN TẬP